

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 27/2022/NQ-HĐND NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN THUỘC ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG TỪ 40 NĂM TUỔI ĐẢNG TRỞ LÊN

NGHỊ QUYẾT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
Điều 2: Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí 2. Nguồn kinh phí Do ngân sách tỉnh đảm bảo và được cân đối trong dự toán chi ngân sách các huyện, thành phố hằng năm.	Chương I SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 27/2022/NQ-HĐND NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN THUỘC ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG TỪ 40 NĂM TUỔI ĐẢNG TRỞ LÊN Điều 1. Thay thế cụm từ tại khoản 2 Điều 2 như sau: Thay thế cụm từ “huyện, thành phố” bằng cụm từ “xã, phường” tại khoản 2 Điều 2.	Thực hiện Chủ trương của Đảng, Chính phủ về thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (không còn cấp huyện). Theo đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung. Việc phân cấp dự toán chi ngân sách cho các huyện, thành phố thực hiện chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với đảng viên

NGHỊ QUYẾT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI	THUYẾT MINH
		thuộc Đảng bộ tỉnh Lai Châu được tặng Huy hiệu Đảng 40 năm tuổi đảng trở lên không còn phù hợp với thực tiễn quản lý ngân sách và phân cấp hiện hành. Do đó, cần thay thế cụm từ “ <i>huyện, thành phố</i> ” thành “ <i>xã, phường</i> ” để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2023/NQ-HĐND NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ CHO CƠ SỞ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG, PHỤ CẤP TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THAM GIA CÔNG TÁC ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
Điều 2: Nội dung, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí 1. Nội dung, mức hỗ trợ đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. d) Chi hỗ trợ tổ chức cho học viên đi thực tế - Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế bằng 50% mức chi quy định tại <u>điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí,</u>	Chương II SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2023/NQ-HĐND NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ CHO CƠ SỞ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG, PHỤ CẤP TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THAM GIA CÔNG TÁC ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	<u>Lý do điều chỉnh, bổ sung:</u> 1. Tại gạch dòng thứ hai (-) điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 43/2023/HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định: Áp dụng mức chi bằng 50% mức chi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực từ ngày 10/10/2025 và được thay thế bằng Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức

NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
<u>hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.</u> 2. Nội dung, mức chi hỗ trợ đối với học viên b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết) từ nơi đăng ký thường trú đến địa điểm đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi theo quy định tại <u>điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, hội</u>	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 2 như sau: 1. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2 điểm d khoản 1 như sau: Thay thế cụm từ “điểm b, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” bằng cụm từ “khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu”. 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau: Thay thế cụm từ “Áp dụng mức chi theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” bằng cụm từ “Chi thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi lại bằng 0,2 lít xăng/km đối với	chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định áp dụng mức chi theo khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 2. Tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 43/2023/HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định: Áp dụng mức chi theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025 và được thay thế Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của

NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
<u>ngành trên địa bàn tỉnh Lai Châu.</u> 2. Nguồn kinh phí Do ngân sách tỉnh đảm bảo và được cân đối trong dự toán chi ngân sách các <u>huyện, thành phố</u> hằng năm.	những nơi không có phương tiện vận tải hành khách công cộng; đối với những nơi có các phương tiện vận tải hành khách công cộng thì thanh toán bằng mức tương đương với giá vé của phương tiện vận tải hành khách công cộng tại thời điểm đi lại”. 3. Sửa đổi số thứ tự khoản “2. Nguồn kinh phí” thành khoản “3. Nguồn kinh phí” và thay thế cụm từ “huyện, thành phố” bằng cụm từ “xã, phường” tại nội dung khoản 3 Điều 2.	Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh không quy định mức chi phí đi lại. Do đó, áp dụng mức chi phí đi lại theo điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị. 3. Tại Điều 2 Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh có 02 số thứ tự 2 do đó, đề xuất điều chỉnh khoản 2 Điều 2 (nguồn kinh phí) thành khoản 3 Điều 2 cho đảm bảo tính logic; đồng thời để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

III. KINH PHÍ

NGHỊ QUYẾT SỐ 27/2022/NQ-HĐND NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Kính phí do ngân sách tỉnh đảm bảo và được cân đối trong dự toán chi ngân sách các huyện, thành phố	Kính phí do ngân sách tỉnh đảm bảo và được cân đối trong dự toán chi ngân sách các xã, phường
NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2023/NQ-HĐND NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Kính phí do ngân sách tỉnh đảm bảo và được cân đối trong dự toán chi ngân sách các huyện, thành phố	Kính phí do ngân sách tỉnh đảm bảo và được cân đối trong dự toán chi ngân sách các xã, phường

